

TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN GÒ QUAO

Số: 1283.

ĐẾN Ngày: 23/12

Chuyển: Ủy ban Nhân dân

Lưu hồ sơ số: Huyện Gò Quao

Số: 174/BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gò Quao, ngày 19 tháng 7 năm 2021

*Kính chuyển báo
phòng KHM*

BÁO CÁO

Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND huyện, tình hình kinh tế-xã hội 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021

Phần I

**CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND HUYỆN,
TÌNH HÌNH KINH TẾ-XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**

Thực hiện Nghị quyết số 48/2020/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Gò Quao khóa X, về phê chuẩn nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội huyện năm 2021; Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về phê duyệt kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội huyện Gò Quao năm 2021.

Qua 6 tháng lãnh đạo, điều hành triển khai thực hiện nhiệm vụ, Ủy ban nhân dân huyện báo cáo kết quả thực hiện đạt được cụ thể như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND HUYỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành của Thường trực UBND huyện

Trong 6 tháng đầu năm 2021, UBND huyện tập trung chỉ đạo các ngành cấp huyện, UBND xã, thị trấn thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo tinh thần chỉ đạo của tỉnh, Trung ương; tổ chức Lễ công nhận huyện Gò Quao đạt chuẩn nông thôn mới; chỉ đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026 theo kế hoạch; tập trung theo dõi, hướng dẫn nông dân chăm sóc, bảo vệ vụ lúa Mùa lấp vụ và vụ Đông Xuân 2020-2021, triển khai kế hoạch sản xuất lúa vụ Hè Thu năm 2021, gắn với thực hiện mô hình cánh đồng lớn, liên kết đầu tư, tiêu thụ sản phẩm; chỉ đạo thả vụ tôm nước lợ năm 2021 theo khung lịch thời vụ; triển khai các giải pháp phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn bảo vệ sản xuất nông nghiệp; chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo vệ nguồn lợi thủy sản; triển khai thực hiện kế hoạch OCOP, gắn với phát triển du lịch sinh thái; quan tâm công tác tháo gỡ khó khăn, xử lý vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình xây dựng cơ bản; triển khai thực hiện chương trình giảm nghèo, xây dựng nhà tình nghĩa, đào tạo nghề cho lao động nông thôn, xây dựng nông thôn mới; tuyên truyền vận động người dân tham gia BHYT; chuẩn bị nội dung công tác diễn tập khu vực phòng thủ huyện và diễn tập tác chiến phòng thủ cấp xã năm 2021, ngày “Tết quân dân”; triển khai đồng bộ các biện pháp đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, trật tự an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy; duy trì công tác tiếp dân thường xuyên và định kỳ; quan tâm giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho công dân.

2. Ban hành văn bản chỉ đạo, tổ chức các cuộc họp, hội nghị

Từ đầu năm đến nay, UBND huyện tiếp nhận 272 văn bản đến, xử lý ban hành 2.850 văn bản các loại để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế-xã hội; Văn phòng HĐND-UBND huyện đã ban hành 571 thông báo để truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND huyện đối với các ngành cấp huyện và UBND các xã, thị trấn. Nhìn chung, các văn bản sau khi tiếp nhận đã xử lý đúng quy trình, góp phần truyền đạt thông tin liên quan đến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; các văn bản ban hành đúng pháp luật, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Thực hiện Quy chế làm việc, Chủ tịch UBND huyện phân công nhiệm vụ cho các Ủy viên UBND huyện, phân công Phó Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo điều hành gắn với kiện toàn các Ban chỉ đạo; duy trì làm việc với các ngành, các xã, thị trấn để kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc; tham dự các cuộc họp trực tuyến với UBND tỉnh. Kịp thời chỉ đạo, triển khai các chủ trương của Trung ương, tỉnh và Huyện ủy, HĐND huyện; theo dõi, đôn đốc các ngành thực hiện các văn bản chỉ đạo.

Trong chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế-xã hội, UBND huyện quan tâm cải tiến, nâng cao chất lượng các cuộc họp, hội nghị, các buổi làm việc do Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện chủ trì. Các Ủy viên UBND huyện nêu cao tinh thần trách nhiệm, tích cực tham gia vào công việc chung của UBND huyện, chủ động giải quyết các công việc được phân công phụ trách, những vấn đề còn vướng mắc được đưa ra lấy ý kiến trong tập thể lãnh đạo UBND huyện.

Duy trì công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Hàng tháng Chủ tịch UBND huyện dành 02 ngày làm việc để tiếp công dân và xem xét giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân thuộc thẩm quyền.

3. Công tác phối hợp với các cơ quan đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban MTTQ, các đoàn thể cùng cấp và các Sở, ngành cấp tỉnh

Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên giữ mối liên hệ để phối hợp với các cơ quan đảng, HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện và các đoàn thể trong tổ chức các kỳ họp, trong chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội ở địa phương. Định kỳ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch nhà nước về phát triển kinh tế-xã hội với các cơ quan, đơn vị. Tạo điều kiện để Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tham gia giám sát, phản biện các hoạt động của chính quyền. Phối hợp với HĐND, Ủy ban MTTQVN huyện tổ chức cho đại biểu HĐND các cấp tiếp xúc cử tri; những ý kiến, kiến nghị của cử tri được UBND huyện kịp thời giải quyết.

Ủy ban nhân dân huyện chủ động xây dựng mối quan hệ với các Sở ngành cấp tỉnh, từ đó tranh thủ sự hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của huyện trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, nhất là lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, xây dựng nông thôn mới.

Tuy nhiên, công tác quản lý, điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ của lãnh đạo một số ngành huyện, xã từng lúc chưa tập trung quyết liệt. Một số ngành cấp huyện thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực UBND huyện chưa

nghiêm túc; công tác thanh thị báo cáo chưa kịp thời. Một số Ủy viên UBND huyện tham dự phiên họp thường kỳ chưa đều; công tác phối hợp với MTTQ và các đoàn thể từng lúc chưa chặt chẽ; việc trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri một số ngành từng lúc thực hiện còn chậm

II. VỀ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế-xã hội 6 tháng năm 2021: có 16/21 chỉ tiêu được đánh giá, còn 05 chỉ tiêu đến cuối năm mới đủ điều kiện đánh giá. Cụ thể từng chỉ tiêu như sau:

(1) Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn (*giá so sánh 2010*) 3.583 tỷ đồng, đạt 53,56% kế hoạch, tăng 7,20% so cùng kỳ, cụ thể từng lĩnh vực như sau:

- Giá trị sản xuất nông-lâm-thủy sản 2.549 tỷ đồng, đạt 54,24% kế hoạch, tăng 66 tỷ so cùng kỳ.

- Giá trị sản xuất công nghiệp 553 tỷ 824 triệu đồng, đạt 51,04% kế hoạch, tăng 105 tỷ so cùng kỳ.

- Giá trị xây dựng 480 tỷ 292 triệu đồng, đạt 53,06% kế hoạch, tăng 70 tỷ so cùng kỳ.

(2) Tổng mức bán lẻ hàng hóa (*giá hiện hành*) 1.955 tỷ đồng, đạt 50,60% kế hoạch, tăng 435 tỷ đồng so cùng kỳ.

(3) Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống (*giá hiện hành*) 1.210 tỷ đồng, đạt 48,67% kế hoạch, giảm 3,4 tỷ đồng so cùng kỳ.

(4) Sản lượng lúa 219.462 tấn, đạt 63,69% kế hoạch, tăng 15.239 tấn so cùng kỳ.

(5) Sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản 8.074 tấn, đạt 48,07% kế hoạch, tăng 500 tấn so cùng kỳ.

(6) Thu ngân sách huyện 23 tỷ 237 triệu đồng, đạt 57,23% kế hoạch, tăng 4 tỷ 605 triệu đồng so cùng kỳ.

(7) Tổng chi ngân sách 281 tỷ 375 triệu đồng, đạt 61,93% kế hoạch, tăng 6 tỷ 606 triệu so cùng kỳ.

(8) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 773.032 triệu đồng đạt 53,46% kế hoạch, tăng 215 tỷ 332 triệu so cùng kỳ.

(9) Xây dựng giao thông nông thôn: Thi công hoàn thành 36/40 km, đạt 90% kế hoạch. Trong đó, đường liên ấp đạt 12/17 km, đường ngõ xóm đạt 24/23 km.

(10) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế chiếm 88,71%, đạt 98,57% kế hoạch năm, tăng 7,91% so cùng kỳ.

(11) Huy động học sinh từ 6-14 tuổi đến trường đạt 99%, riêng trẻ 5 tuổi vào mẫu giáo đạt 98%.

(12) Đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho 2.877/3.000 lao động, đạt 96% kế hoạch. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 50,59%, tăng 3,68% so cùng kỳ.

(13) Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện an toàn đạt 99,02%, đạt 100% kế hoạch.

(14) Tỷ lệ sử dụng nước hợp vệ sinh 98,50%, đạt 99,90% so kế hoạch.

(15) Đưa quân 159 quân đạt 100% kế hoạch; thực hiện huấn luyện 3/6 lớp với 1.061 lượt đối tượng dự, đạt 50% kế hoạch.

(16) Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tai nạn giao thông 6 tháng đầu năm xảy ra 5 vụ, gây rối trật tự xã hội 37 vụ.

III. KẾT QUẢ TRÊN TỪNG LĨNH VỰC CỤ THỂ

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1. Sản xuất nông nghiệp, thủy sản

Chỉ đạo ngành chuyên môn phối hợp các ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn tiếp tục thực hiện tốt kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo quy hoạch; chủ động triển khai các giải pháp phòng chống hạn mặn bảo vệ an toàn sản xuất vụ Đông Xuân 2020-2021¹; hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với hạ tầng thủy lợi giai đoạn 2021-2025²; triển khai mô hình sản xuất lúa đạt tiêu chuẩn VietGAP (100 ha) vụ Hè Thu năm 2021 trên địa bàn huyện; từng bước đa dạng hóa các mô hình sản xuất nông nghiệp, nâng cao giá trị, thương hiệu sản phẩm, mở rộng thị trường liên kết; đề xuất tỉnh đánh giá công nhận 07 sản phẩm OCCOP năm 2021³; triển khai các mô hình, chương trình năm 2021⁴; triển khai các dự án sinh kế Cái Lớn-Cái Bé⁵. Tổ chức tập huấn đầu vụ trên lúa 02/58 lớp, thực hiện tốt công tác điều tra, khảo sát tình hình dịch bệnh, thực hiện tái đàn đúng theo kế hoạch đề ra⁶.

Diện tích lúa gieo sạ và thu hoạch 27.003 ha⁷, đạt 50,18% kế hoạch, đạt 97,20% so cùng kỳ, năng suất bình quân 8,13 tấn/ha, đạt 126,92% kế hoạch, sản lượng 219.462 tấn, tăng 15.239 tấn so cùng kỳ, đạt 63,69% kế hoạch; Tỷ lệ thu hoạch bằng cơ giới chiếm 98% diện tích; giống lúa chất lượng cao chiếm 96%; ký hợp đồng bao tiêu lúa 11.549 ha, đạt 95,01% KH, tăng 3.960 ha so cùng kỳ. Diện tích sản xuất cây tiêu 53,23 ha, giảm 152 ha so cùng kỳ, đạt 35,49% kế hoạch; diện tích khóm 4.368 ha, tăng 232 ha so cùng kỳ, chứng nhận VietGAP khóm đạt 281 ha. Tập trung rà soát chuyển đổi cây trồng kém hiệu quả sang cây trồng khác có giá trị⁸.

¹ Triển khai gia cố, đắp mới 147/165 đập ngăn mặn, trong đó: Đắp đợt 1 88 cái, đợt 2 59 cái (số còn lại do mặn chưa xâm nhập nên chưa thực hiện).

² Dự kiến đầu tư 361 công trình thủy lợi, 74 cống, 158 trạm bơm điện và hệ thống đê bao xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, Vĩnh Hòa Hưng Bắc, Vĩnh Phước A.

³ Các sản phẩm: Rượu nếp trắng, Rượu nếp than Đường Xuồng; Kẹo khóm, mứt khóm, khóm sấy, nước màu khóm HTX Thiện Trung, Vĩnh Phước A; Trà túi lọc hoa đậu biếc.

⁴ Mô hình sản xuất lúa ứng dụng công nghệ cao bằng máy cấy; Mô hình sản xuất lúa ứng dụng công nghệ cao bằng máy sạ bụi; phun thuốc trừ sâu bằng công nghệ máy bay...

⁵ Mô hình Lúa - Tôm 40 ha triển khai xã Thủy Liễu; Mô hình Cây ăn trái 20 ha ở Vĩnh Hòa Hưng Nam, Vĩnh Hòa Hưng Bắc; Mô hình Khóm - cau - dừa 50 ha triển khai xã Thới Quới; Mô hình 30 ha Khóm - tôm triển khai xã Vĩnh Phước A.

⁶ Tổng đàn gia súc gia cầm toàn huyện 374.592 con; toàn huyện có 10/10 điểm giết mổ tập trung theo quy định.

⁷ Gieo sạ và thu hoạch vụ Mùa - lấp vụ 1.420 ha; vụ Đông Xuân 25.245 ha; vụ Xuân Hè 2021 338 ha; vụ Hè Thu 25.232/25.200 ha, đạt 100,12% KH.

⁸ Chuyển đổi cây mía kém hiệu quả ở 02 xã Vĩnh Hòa Hưng Nam và Vĩnh Hòa Hưng Bắc sang trồng cây ăn trái; xã Thới Quới rà soát chuyển đổi cây lúa sang mô hình khóm - cau - dừa.

Tổng sản lượng thủy sản đạt 8.074 tấn, tăng 337 tấn so cùng kỳ, đạt 48,17% kế hoạch. Trong đó diện tích tôm nuôi 3.891 ha, đạt 97,28% kế hoạch; sản lượng 1.723 tấn, tăng 61 tấn so cùng kỳ⁹. Triển khai kịp thời các phương án phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm. Tập trung chỉ đạo duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của các THT, HTX; thực hiện đánh giá phân loại HTX năm 2020¹⁰; mô hình HTX kiểu mẫu theo Quyết định 445 của Thủ tướng Chính phủ và dự án VnSAT tại xã Định An và Định Hòa.

1.2. Sản xuất công nghiệp-xây dựng

Giá trị sản xuất công nghiệp-xây dựng (giá so sánh 2010) 553 tỷ 824 triệu đồng, đạt 51,04% kế hoạch, tăng 23,30% so cùng kỳ. Hỗ trợ các doanh nghiệp, công ty trên địa bàn hoạt động ổn định trong điều kiện dịch covid-19; đẩy nhanh tiến độ xây dựng nhà máy chế biến nông sản khu nông sản công nghệ cao Vĩnh Hòa Hưng Nam; phối hợp các sở, ngành tỉnh tham mưu UBND tỉnh ban hành giá đất để hoàn thành nghĩa vụ tài chính nhà đầu tư cấp 1 và chuẩn bị giao đất xây dựng nhà xưởng mở rộng sản xuất giày da của công ty Hawesung tại cụm công nghiệp Vĩnh Hòa Hưng Nam. Điều chỉnh chi tiết quy hoạch nông thôn mới các xã và mở rộng quy hoạch thị trấn Gò Quao phù hợp với quy hoạch vùng huyện đến 2040. Lắp đặt điện kế sinh hoạt cho các hộ dân, nâng số hộ sử dụng điện an toàn chiếm 99,02%, đạt kế hoạch đề ra.

Tập trung triển khai các công trình đầu tư công năm 2021, khối lượng hoàn thành 57 tỷ 920 triệu đồng, đạt 54% kế hoạch; giải ngân 54 tỷ 887 triệu đồng, đạt 51% kế hoạch vốn. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; triển khai kế hoạch huy động nguồn vốn đầu tư kết cấu hạ tầng phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2021-2025. Thực hiện tốt công tác huy động vốn toàn xã hội đạt 53,46% kế hoạch, tăng 215 tỷ đồng so cùng kỳ; điều chỉnh quy hoạch và triển khai kế hoạch giao thông nông thôn 2021, kết quả thi công hoàn thành 36/40 km, đạt 90% kế hoạch; tỷ lệ bê tông hóa đường trục ấp đạt 12/17km, đường ngõ xóm đạt 24/23km¹¹.

1.3. Thương mại-dịch vụ

Ổn định kinh doanh mua bán cho tiêu thương các chợ xã và Trung tâm thương mại thị trấn Gò Quao; tuyên truyền vận động thực hiện tốt các biện pháp an toàn và đảm bảo mua bán kinh doanh các mặt hàng nhu cầu thiết yếu tại các chợ trong dịch Covid-19; hỗ trợ các nhà đầu tư quyết toán hoàn thành và

⁹ Trong đó sản lượng khai thác 813 tấn, giảm 124 tấn, đạt 50,81% kế hoạch; nuôi trồng, diện tích 4.552 ha, tăng 78 ha so cùng kỳ, đạt 101,75% kế hoạch, sản lượng 7.261 tấn, tăng 461 tấn so cùng kỳ, đạt 47,90% kế hoạch.

¹⁰ Kết quả phân loại trong năm 2020 có 31/37 HTX nông nghiệp đủ điều kiện đánh giá. Trong đó 02 HTX xếp loại tốt; 18 HTX xếp loại khá; 09 HTX xếp loại trung bình và 02 HTX xếp loại yếu).

¹¹ Huy động toàn xã hội đạt 773 tỷ đồng (trong đó: vốn dân, doanh nghiệp đạt 475 tỷ); khởi công cầu ngã 5 thị trấn Gò Quao; sửa chữa trụ sở khối vận Vĩnh Hòa Hưng Nam, Vĩnh Thắng, trung tâm văn hóa Vĩnh Tuy, Định Hòa; giao mặt bằng sửa chữa và triển khai mới các công trình (khối vận, nhà thiếu nhi, phòng nông nghiệp,...); giao 29 công trình thủy lợi; 36 tuyến GTNT trị giá 44 tỷ đồng.

phương án cho thuê đối với các dự án chợ mời gọi đầu tư; nâng cấp, chỉnh trang các chợ xã¹².

Dịch vụ viễn thông, internet, hệ thống ngân hàng tiếp tục mở rộng và phát triển. Duy trì các tuyến vận tải đường dài và cố định phục vụ tốt nhu cầu vận chuyển hàng hóa; mời gọi đầu tư tuyến xe buýt Rạch giá - Gò Quao-Vị Thanh. Trình Sở Tài chính phê duyệt Đề án đấu giá khai thác bến xe khách huyện Gò Quao. Ban hành hướng dẫn xây dựng đề án cho thuê, liên doanh, liên kết đối với tài sản các đơn vị sự nghiệp công lập.

1.4. Tài chính-tín dụng

Thu ngân sách 23 tỷ 237 triệu đồng, đạt 57,23% kế hoạch (tăng 4 tỷ 605 triệu đồng so cùng kỳ); tổng chi ngân sách đạt 281 tỷ 375 triệu đồng, đạt 61,93% kế hoạch (tăng 6 tỷ 606 triệu so cùng kỳ). Chỉ đạo thực hiện tốt các giải pháp giảm, giãn nợ thuế hỗ trợ doanh nghiệp bị ảnh hưởng dịch Covid-19; đơn đốc công tác ủy nhiệm thu, khai thác nguồn thu bù đắp các khoản thu bị ảnh hưởng do dịch bệnh. Kiểm soát chi chặt chẽ; chi kịp thời các khoản hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh, chương trình mục tiêu và an sinh xã hội, các nhiệm vụ bầu cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2021-2026. Do ảnh hưởng dịch Covid-19 ngân sách thực hiện tiếp tục cắt giảm 50% chi phí cho tổ chức hội họp, công tác phí; 10% chi tiết kiệm thường xuyên lần 2 trong 6 tháng cuối năm 2021 theo Công văn số 6299/BTC-NSNN về tiết kiệm chi thường xuyên theo Nghị quyết số 58/NQ-CP.

Tổng dư nợ cho vay ngắn hạn tại các ngân hàng trên địa bàn huyện (không tính ngân hàng thương mại trên địa bàn) là 1.210/1.156 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch, tăng 13% so cùng kỳ. Tổng dư nợ cho vay trung dài hạn Ngân hàng chính sách xã hội 310 tỷ đồng, đạt 99% kế hoạch, Ngân hàng NN-PTNT 199 tỷ đồng, đạt 95% kế hoạch. Nợ quá hạn 8 tỷ 604 triệu đồng, chiếm 2,81% (tập trung nguồn vốn ủy thác cho vay các tổ chức chính trị xã hội).

1.5. Quản lý tài nguyên-môi trường và khoa học công nghệ

Phối hợp với đơn vị lập bản đồ địa chính xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn toàn huyện đã hoàn thành giai đoạn 1. Xây dựng hoàn thành và được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2021 trên địa bàn huyện. Hoàn thành quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 hiện đang trình tỉnh thẩm định. Thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho hộ gia đình trên địa bàn huyện 155 hồ sơ với diện tích 54,46 ha, đạt 100% kế hoạch. Nâng tổng diện tích đã cấp giấy là 38.830,13/39.578,85 đạt 98,10%. Xin chủ trương tổ chức đấu giá các lô đất đã giao cho các tổ chức trước đây không còn sử dụng và các lô đất dư của các dự án trên địa bàn huyện¹³. Tổ chức kiểm tra

¹² Hỗ trợ công ty Nam Phương quyết toán và phương án tài chính cho thuê chợ Thủy Liễu; đang lập thủ tục sửa chữa chợ nhà lồng nông sản Trung tâm thương mại Gò Quao.

¹³ Khu hành chính cũ xã Định An; trụ sở làm việc Công an xã Định An; khu đất thuộc chợ cũ xã Định An; khu tái định cư dự án chợ và khu dân cư xã Định An; dự án cụm dân cư vượt lũ 2 xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc; dự án cụm dân cư vượt lũ 2 xã Vĩnh Hòa Hưng Nam; dãy nhà ở cấp kè KH6 thị trấn Gò Quao; khu kiốt C8 dự án Trung tâm thương mại thị trấn Gò Quao; khu kinh tế dịch vụ thị trấn Gò Quao.

việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn của 11 xã, thị trấn¹⁴. Thường xuyên phối hợp với các đoàn thể và UBND các xã, thị trấn tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt các mô hình thu gom, xử lý rác thải¹⁵. Tập trung triển khai các mô hình ứng dụng khoa học- công nghệ vào sản xuất lĩnh vực nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, giáo dục, y tế; nhân rộng các mô hình hữu cơ, VietGAP, Organic.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, lĩnh vực kinh tế còn có những hạn chế, đó là: Việc triển khai và rà soát quy hoạch sản xuất còn chậm; giá cả nông sản biến động bất thường ảnh hưởng đến công tác tổ chức sản xuất; triển khai liên kết tiêu thụ sản phẩm chưa đạt yêu cầu kế hoạch đề ra; một số mô hình sản xuất hiệu quả chậm được tổng kết, đánh giá và nhân rộng. Tình hình vận động tham gia và nâng cao chất lượng nông thôn mới chậm nâng lên. Tiến độ triển khai đầu tư công chậm, giải ngân chưa đạt yêu cầu.

2. Về văn hóa-xã hội

2.1. Giáo dục-Đào tạo

Chỉ đạo các trường tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; tổ chức hướng nghiệp, phân luồng học sinh; tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2021; tuyển sinh lớp 6 và lớp 10 năm học 2021-2022; tập trung thực hiện các giải pháp duy trì sĩ số học sinh sau tết, sau dịch Covid-19. Chuẩn bị hồ sơ công nhận lại 2 trường đạt chuẩn quốc gia¹⁶. Triển khai tham gia Hội thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh, kết quả có 01 dự án đạt giải 3; tham gia Hội khỏe phù đồng tỉnh Kiên Giang lần thứ XVIII, kết quả đạt giải III toàn đoàn.

2.2. Công tác Y tế, Dân số-Kế hoạch hóa gia đình

Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và của UBND tỉnh. Tăng cường tuyên truyền khẩu hiệu 5K, bắt buộc đeo khẩu trang nơi công cộng; tạm dừng hoạt động một số loại hình kinh doanh, giải trí chưa cần thiết theo quy định; thành lập 03 chốt kiểm soát liên ngành phòng, chống dịch; sửa chữa, mở rộng khu cách ly tập trung¹⁷. Tổ chức tiêm ngừa vacxin Covid-19 đợt 1 và đợt 2/2021 cho nhóm đối tượng tuyển đầu theo quy định¹⁸.

Quan tâm chỉ đạo nâng cao chất lượng khám và điều trị bệnh cho nhân dân; tăng cường quản lý nhà nước về hành nghề y dược tư nhân. Triển khai công tác phòng chống dịch bệnh chương trình truyền thông dân số-kế hoạch hóa gia đình và các chương trình mục tiêu y tế quốc gia, chương trình phòng chống

¹⁴ Cùng Đoàn kiểm tra tỉnh kiểm tra, đề xuất tình xử phạt vi phạm hành chính Công ty TNHH chế biến thủy sản Hoàng Hải Long 150 triệu đồng.

¹⁵ Tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Nước thế giới, ngày Khí tượng thủy văn, ngày Môi trường thế giới,... phối hợp với UBMTTQ huyện ra quân vệ sinh môi trường, đổi rác thải lấy quà. Phối hợp với Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh tổ chức 03 lớp tập huấn về thu gom, phân loại rác thải tại nguồn với trên 850 đại biểu tham dự.

¹⁶ Trường tiểu học Định An 3, tiểu học Vĩnh Thắng 1.

¹⁷ Khu cách ly tập trung: Trung tâm Chính trị, Trường PT DTNT THCS Gò Quao, Khu điều trị Trung tâm Y tế huyện, (tính đến ngày 07/7/2021 có 103 trường hợp cách ly tập trung, lũy kế từ đầu năm lên 152 trường hợp; cách ly tại nhà 125 trường hợp, lũy kế 377 trường hợp.

¹⁸ Tổng số 02 đợt đã tiêm 1.573/2.082 trường hợp, đạt 75,55%.

chống trẻ em suy dinh dưỡng. Tăng cường tuyên truyền, vận động tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện trong nhân dân, kết quả tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân đạt 88,71%¹⁹.

2.3. Hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, gia đình, thông tin truyền thanh

Tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí, văn hóa văn nghệ-thể dục thể thao nhân các ngày lễ lớn. Chỉ đạo tạm ngưng các dịch vụ và hoạt động biểu diễn nghệ thuật do ảnh hưởng dịch Covid-19; thực hiện tốt công tác tuyên truyền phòng, chống dịch Covid-19 trên các phương tiện thông tin đại chúng. Xây dựng Kế hoạch nâng cao chất lượng các danh hiệu văn hóa giai đoạn 2021-2025; Chỉ đạo tổ chức thành công đại hội thể dục thể thao xã điểm Định An. Tiếp tục triển khai thực hiện chữ ký số, sử dụng mail công vụ trong việc trao đổi công việc theo quy định.

Triển khai thí điểm bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình đến các xã, thị trấn; tổ chức kỷ niệm ngày gia đình Việt Nam (28/6); tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa²⁰.

2.4. Chính sách xã hội, lao động việc làm

Thực hiện kịp thời các chế độ đối với các đối tượng bảo trợ xã hội, toàn huyện có 5.557 đối tượng, chi trả thường xuyên 2,1 tỷ đồng/tháng; tổ chức các hoạt động thăm chúc tết và tặng quà cho gia đình chính sách, người có công, hộ nghèo, người cao tuổi, trẻ em nhân dịp tết Nguyên đán 2021 (với 2.894 người thụ hưởng với số tiền 1,688 tỷ đồng); triển khai kế hoạch xây dựng nhà cho đối tượng chính sách đợt 1 năm 2021 với (41 căn xây mới, 45 căn sửa chữa) và nhà ở theo Quyết định 33 của Thủ tướng Chính phủ²¹.

Tổ chức khai giảng 07/24 lớp nghề (6 lớp phi nông nghiệp, 01 lớp nông nghiệp) đạt 29% kế hoạch; qua khảo sát có trên 80% lao động có việc làm sau học nghề và góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo 50,59%. Giới thiệu việc làm cho 2.887/3.000 lao động, đạt 96% kế hoạch. Hoàn thành công tác đối thoại hộ nghèo và triển khai các dự án giảm nghèo bền vững năm 2021.

2.5. Công tác tôn giáo, dân tộc

Tổ chức triển khai kịp thời các văn bản có liên quan đến tôn giáo, dân tộc, các hoạt động nhân dịp Tết cổ truyền Chôl Chnăm Thmây của đồng bào dân tộc Khmer năm 2021 với tinh thần vui tươi, lành mạnh, an toàn trong điều kiện dịch bệnh covid-19. Ngoài ra phối hợp các ngành cấp tỉnh, huyện thực hiện kịp thời các chính sách dân tộc.

¹⁹ Tuyên truyền BHYT tự nguyện trên đài truyền thanh được 24 ngày, đạt 360 giờ; tuyên truyền tại các xã, thị trấn 11 cuộc có 495 người dự và 135 người mua BHYT; lắp 15 pano, phát 35.000 tờ rơi.

²⁰ Các hoạt động: Mừng Đảng, mừng Xuân năm 2021; kỷ niệm 46 năm Ngày giải phóng hoàn toàn Miền Nam thống nhất đất nước 30/4/1975-30/4/2021 và Ngày Quốc tế lao động 1/5; Tết cổ truyền Chôl- Chnăm-Thmây... Đội kiểm tra liên ngành 814 tổ chức 06 cuộc kiểm tra 13 cơ sở hoạt động kinh doanh dịch vụ lĩnh vực văn hóa. Qua kiểm tra lập biên bản buộc 01 cơ sở cam kết di chuyển khỏi địa bàn.

²¹ Tiếp tục triển khai việc xây dựng mới và sửa chữa nhà chính sách theo Quyết định 22 giai đoạn 1 năm 2021, với tổng kinh phí 2 tỷ 950 triệu đồng (gồm 41 căn xây mới; 45 căn sửa chữa).

Tuy nhiên, lĩnh vực văn hóa, xã hội còn những mặt hạn chế, đó là: Do ảnh hưởng dịch bệnh nên việc kết thúc năm học chưa hoàn thành chương trình giảng dạy tập trung ở khối tiểu học; tổ chức học tại nhà hiệu quả chưa cao. Việc tổ chức tư vấn, định hướng học nghề cho lao động nông thôn hiệu quả đạt chưa cao, thực hiện mở lớp chậm theo kế hoạch. Kiểm tra, hướng dẫn các mô hình hỗ trợ người nghèo chưa thường xuyên, hiệu quả từ mô hình chưa cao, các dự án giải ngân cho hộ nghèo chậm triển khai. Chất lượng khám điều trị bệnh nâng lên chưa nhiều, quản lý hành nghề y được tư nhân chưa chặt chẽ; quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hóa còn hạn chế.

3. Lĩnh vực quốc phòng-an ninh, giải quyết khiếu nại-tổ cáo, tư pháp

Thực hiện công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2021, đạt 100% chỉ tiêu trên giao (trong đó: công an 44, quân sự 115). Tổ chức huấn luyện năm 2021 cấp huyện và các xã, thị trấn đạt 50% kế hoạch (3/6 lớp). Triển khai kế hoạch diễn tập khu vực phòng thủ năm 2021; hoàn thành đăng ký lứa tuổi 17 phục vụ tuyển quân năm 2022.

Tình hình an ninh chính trị giữ vững ổn định; củng cố nâng cao phong trào quần chúng nhân dân tham gia tố giác tội phạm; cảm hóa, giáo dục đối tượng theo Chỉ thị 48-CT/TW đạt hiệu quả cao. Tai nạn giao thông 05 vụ (tăng 04 vụ so cùng kỳ); tội phạm về trật tự xã hội xảy ra 37 vụ (tăng 06 vụ so cùng kỳ), trong đó nổi lên là cờ bạc, trộm cắp tài sản; 6 tháng đầu năm xảy ra 01 vụ cháy tại xã Định Hòa, thiệt hại vật chất 700 triệu đồng; 01 vụ nổ tại xã Thới Quán chết 01 người, thiệt hại vật chất 200 triệu đồng.

Mở đợt cao điểm đảm bảo trật tự an toàn giao thông dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu, lễ 30/4, đại hội Đảng bộ huyện, bầu cử.... Tổ chức tập tập huấn công tác phòng cháy, chữa cháy tại các chợ, nhà máy, các xã, thị trấn. Lập 03 chốt kiểm soát liên ngành phòng, chống dịch Covid-19 (Vĩnh Hòa Hưng Nam, Vĩnh Tuy). Tiếp tục triển khai quy trình thu thập, chỉnh sửa phúc tra thông tin về công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; cấp căn cước công dân gắn chip điện tử

Công tác tiếp dân thường xuyên và định kỳ được duy trì, qua đó đã tuyên truyền, giải thích chính sách pháp luật và hướng dẫn người khiếu nại đến đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Triển khai 02 cuộc thanh tra, ban hành 01 kết luận thanh tra²². Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và công tác hòa giải cơ sở được quan tâm chỉ đạo thực hiện²³.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được còn một số hạn chế: Thực hiện công tác tuyên truyền một số xã chưa đạt. Tình hình tội phạm hình sự, tệ nạn xã hội từng lúc còn diễn biến phức tạp; tai nạn giao thông tăng so cùng kỳ; cháy

²² Qua thanh tra, thu hồi nợ ngân sách nhà nước số tiền 462.625.886 đồng; cho đơn vị thanh toán số tiền 294.463.019 đồng; trả cá nhân, đơn vị số tiền 53.920.000 đồng.

²³ Tiếp nhận 131 vụ (tăng 8 vụ so với cùng kỳ), đưa ra hòa giải: 130 vụ (đạt tỷ lệ 99,2% so với tổng số vụ việc đã tiếp nhận); hòa giải thành: 112 vụ (đạt tỷ lệ 86,1% so với tổng số vụ việc đã đưa ra hòa giải); Hòa giải không thành chuyển cơ quan chức năng: 18 vụ; Tồn: 1 vụ (còn trong hạn luật định).

nỗ từng lúc, từng nơi còn xảy ra; công tác nắm tình hình, quản lý đối tượng, địa bàn có lúc chưa kịp thời; xử lý các tụ điểm tệ nạn xã hội chưa triệt để, gây dư luận trong nhân dân.

4. Lĩnh vực xây dựng chính quyền, cải cách thủ tục hành chính

Chỉ đạo các ngành cấp huyện, UBND xã, thị trấn tổ chức tổng kết năm 2020, triển khai kế hoạch năm 2021; hoàn thành công tác đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức năm 2020; ban hành kế hoạch thực hiện cải cách hành chính năm 2021; kế hoạch thực hiện cải thiện và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh; chấn chỉnh hoạt động công vụ của UBND xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; chỉ đạo thực hiện rà soát sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế một số chức danh lĩnh vực nhà nước thuộc thẩm quyền đảm bảo hoạt động có hiệu quả. Xây dựng kế hoạch phối hợp với Ban Dân vận Huyện ủy thực hiện “Năm Dân vận chính quyền” năm 2021. Công tác cải cách hành chính được quan tâm chỉ đạo. Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện giải quyết kịp thời các thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức. Trong 6 tháng đầu năm bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhận 53.278 hồ sơ, giải quyết 53.033 hồ sơ, tồn 245 hồ sơ còn trong thời gian xử lý. Tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, đạt yêu cầu cơ cấu và số lượng đại biểu theo luật định.

Tuy nhiên, công tác quản lý, điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ của lãnh đạo một số ngành huyện, xã từng lúc chưa tập trung quyết liệt; công tác dân vận chính quyền một số đơn vị thiếu quan tâm chỉ đạo thực hiện. Công tác giải quyết thủ tục hành chính qua một cửa điện tử tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả còn sai sót; công tác phối hợp qua dịch vụ Bưu điện còn hạn chế gây phiền hà cho tổ chức và cá nhân trong giao dịch thực hiện các thủ tục hành chính.

5. Xây dựng nông thôn mới

Tổ chức thành công lễ công bố huyện nông thôn mới năm 2021. Xây dựng kế hoạch huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch nông thôn mới nâng cao 05 xã, 01 xã nông thôn mới kiểu mẫu.

Thường xuyên quan tâm chỉ đạo các xã duy trì, nâng cao chất lượng 19 tiêu chí; 15 phần việc hộ nông thôn mới; đẩy mạnh tuyên truyền trực quan, xây dựng các tuyến đường sáng-xanh-sạch-đẹp ở các tuyến đường nông thôn.

Tuy nhiên, việc thực hiện các tiêu chí nông thôn mới một số nơi chưa quyết liệt; các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới nhưng một số tiêu chí chưa chuyển biến rõ nét, đời sống người dân nâng lên chưa nhiều.

IV. NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

Qua 6 tháng đầu năm 2021, mặc dù dịch bệnh covid-19 diễn biến phức tạp, dồn sức thực hiện nhiều nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất theo chỉ đạo của tỉnh nhưng với sự lãnh đạo tập trung của Huyện ủy, chỉ đạo điều hành của UBND và các ngành, tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội cơ bản đạt yêu cầu; giá trị sản xuất trên địa bàn đạt và vượt so cùng kỳ; hoàn chỉnh và ban hành

kip thời các kế hoạch chuyên đề cụ thể hóa nghị quyết Huyện ủy nhiệm kỳ 2020-2025; tổ chức tốt lễ công bố huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021; chỉ đạo thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

Lĩnh vực sản xuất nông nghiệp được tiếp tục thực hiện theo hướng nâng cao chất lượng và giá trị; chỉ đạo liên kết, ký hợp đồng tiêu thụ lúa đạt trên 95% kế hoạch; triển khai kịp thời công tác phòng chống hạn mặn, bảo vệ diện tích sản xuất lúa vụ Đông Xuân; thực hiện tốt chính sách hỗ trợ thiệt hại dịch tả lợn Châu phi cho người dân gắn với công tác tái đàn trong lĩnh vực chăn nuôi. Chỉ đạo đôn đốc đẩy nhanh tiến độ quyết toán ngân sách, vốn xây dựng cơ bản năm 2020; điều chỉnh danh mục đầu tư công trung hạn 2021-2025, triển khai kế hoạch đầu tư công 2021. Quan tâm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp trong thủ tục đầu tư trên địa bàn huyện Gò Quao ở các lĩnh vực nước sạch nông thôn; chế biến nông sản, thủy sản, dệt may, giày da... Tăng cường tuyên truyền nâng cao ý thức xây dựng nông thôn mới trong cán bộ và nhân dân, hoàn thành 10/10 xã đạt nông thôn mới và công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới. Quan tâm chỉ đạo nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân trong công tác bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

Lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa-xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, nhất là công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh covid-19, thực hiện các chính sách an sinh xã hội và chăm lo các đối tượng chính sách, người có công; tổ chức thành công kỳ thi trung học phổ thông quốc gia, đảm bảo an toàn trong điều kiện dịch bệnh. Thực hiện tốt các quy định liên quan đến chính sách cán bộ; từng bước nâng cao chất lượng công tác xây dựng chính quyền, cải cách hành chính. Tình hình an ninh chính trị-trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; công tác giải quyết khiếu nại ngày càng chặt chẽ, đúng pháp luật. Tổ chức tốt các hoạt động đón Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021.

2. Hạn chế

Sản xuất nông nghiệp còn khó khăn do tình hình thời tiết, dịch bệnh diễn biến bất thường; giá cả các mặt hàng nông sản không ổn định ảnh hưởng đến sản xuất và thu nhập của người nông dân; triển khai chương trình mỗi địa phương một sản phẩm, thương hiệu sản phẩm OCOP gắn với thực hiện kế hoạch du lịch sinh thái vườn còn chậm. Tình hình sử dụng xung điện đánh bắt thủy sản vi phạm pháp luật có chiều hướng gia tăng; việc triển khai các công trình hạ tầng phục vụ sản xuất, xây dựng cơ bản còn chậm so với kế hoạch; quản lý quy hoạch, hành lang an toàn giao thông, nhất là khu vực đông dân cư, các chợ chưa tốt; xử lý vi phạm trật tự xây dựng, hành lang an toàn giao thông thiếu kiên quyết; công tác quản lý đất công, tài sản công còn hạn chế.

Một số ngành, xã còn chủ quan, lơ là trong công tác phòng, chống dịch Covid-19, nắm và xử lý thông tin còn chậm, lúng túng, thiếu quyết liệt trong xử lý những vấn đề phát sinh (trường hợp F1, F2...); nhận thức người dân về phòng, chống dịch bệnh Covid-19 chưa cao, một bộ phận người dân chưa chấp hành nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch; một số xã chưa quản lý chặt người ra/vào địa bàn, chưa phát huy tốt vai trò giám sát cộng đồng; lực lượng

trực xử lý tại chốt kiểm soát kiểm soát chưa thực hiện đúng quy chế, còn đùn đẩy trách nhiệm; đơn vị chức năng thiếu thường xuyên phổ biến đến người cách ly về nội quy sinh hoạt trong khu cách ly tập trung; công tác kiểm tra, xử lý việc chấp hành biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 còn hạn chế.

Công tác chỉ đạo xây dựng nông thôn mới một số xã thiếu quyết liệt, bộ mặt nông thôn và đời sống người dân ở những xã đã được công nhận đạt chuẩn chưa thay đổi nhiều. Chất lượng giáo dục ở các điểm lẻ còn hạn chế; công tác khám và điều trị bệnh một số nơi chất lượng nâng lên chậm; bình xét, công nhận đạt chuẩn các danh hiệu văn hóa có mặt chưa sát thực tế; các mô hình hỗ trợ người nghèo hiệu quả chưa cao, một số dự án giải ngân chậm. Tình hình an ninh trật tự diễn biến phức tạp, tệ nạn cờ bạc, ma túy, trộm cắp gây bức xúc trong dân; công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật một vài nơi chưa đi vào chiều sâu.

Nguyên nhân: Bên cạnh những nguyên nhân khách quan như tình hình khó khăn chung của nền kinh tế, thời tiết, dịch bệnh, giá cả,... còn có nguyên nhân chủ quan là: Sự lãnh đạo điều hành của thường trực UBND huyện và sự phối hợp với các ngành, đoàn thể huyện, UBND các xã, thị trấn từng lúc chưa chặt chẽ; công tác thỉnh thị báo cáo từng lúc thiếu kịp thời. Một số địa phương chưa quan tâm đúng mức đến công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh; quản lý kinh phí các dự án giảm nghèo lỏng lẻo; quản lý tài sản công, hành lang an toàn giao thông, tài nguyên đất còn hạn chế. Tinh thần, trách nhiệm một số cán bộ chưa cao với chức trách, nhiệm vụ được giao.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021

Căn cứ phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội năm 2021, trong 6 tháng cuối năm 2021, UBND huyện yêu cầu các ngành huyện, UBND các xã, thị trấn cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ công tác trọng tâm sau:

I. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

Triển khai đạt yêu cầu 21/21 chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Trong đó, tập trung một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

(1) Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn, (theo giá so sánh 2010) thực hiện 3.180 tỷ đồng, lũy kế cả năm ước 6.763 tỷ đồng, đạt 101,11% kế hoạch, tăng 534 tỷ đồng so cùng kỳ, cụ thể từng lĩnh vực như sau:

- Giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản thực hiện 2.206 tỷ đồng, lũy kế cả năm ước 4.755 tỷ đồng, đạt 102,65% kế hoạch, tăng 213 tỷ đồng so cùng kỳ.

- Giá trị sản xuất công nghiệp thực hiện 541 tỷ đồng, lũy kế cả năm ước 1.095 tỷ đồng, đạt 100,92% kế hoạch, tăng 217 tỷ đồng so cùng kỳ.

- Giá trị xây dựng thực hiện 433 tỷ đồng, lũy kế cả năm ước 913 tỷ đồng, đạt 100,88% kế hoạch, tăng 104 tỷ đồng so cùng kỳ.

(2) Tổng mức bán lẻ hàng hóa (giá hiện hành) thực hiện 1.947 tỷ đồng, lũy kế cả năm ước 3.902 tỷ đồng, đạt 101% kế hoạch, tăng 283 tỷ đồng so cùng kỳ.

(3) Dịch vụ lưu trú, ăn uống và vận tải (giá hiện hành) thực hiện 1.243 tỷ đồng, lũy kế cả năm ước 2.453 tỷ đồng, đạt 98,65% kế hoạch, tăng 142 tỷ đồng so cùng kỳ.

(4) Sản lượng lúa thực hiện 144.087 tấn, lũy kế cả năm ước 363.549 tấn, đạt 105,50% kế hoạch, tăng 20.073 tấn so cùng kỳ.

(5) Sản lượng khai thác, nuôi trồng thủy sản thực hiện 9.176 tấn, lũy kế cả năm ước 17.250 tấn, đạt 102,71% kế hoạch, tăng 465 tấn so cùng kỳ.

(6) Tổng thu ngân sách thực hiện 18 tỷ 017 triệu đồng, lũy kế cả năm ước 41 tỷ 254 triệu đồng, đạt 101,61% kế hoạch, tăng 2 tỷ 804 triệu đồng so cùng kỳ.

(7) Tổng chi ngân sách thực hiện 285 tỷ 849 triệu đồng, lũy kế cả năm ước 567 tỷ 224 triệu đồng, đạt 124,84% kế hoạch.

(8) Tổng vốn đầu tư trên địa bàn thực hiện 687 tỷ 968 triệu đồng, lũy kế cả năm ước 1.461 tỷ đồng, đạt 101,04% kế hoạch, tăng 349 tỷ đồng so cùng kỳ.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1. Sản xuất nông nghiệp

Tiếp tục rà soát quy hoạch sản xuất nông nghiệp các xã, thị trấn gắn việc thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp với xây dựng huyện nông thôn mới. Nhân rộng các mô hình hiệu quả đã đầu tư, vận động nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, thủy sản thích ứng với biến đổi khí hậu khi vận hành công Cái Bé, Cái Lớn; thực hiện tốt các mô hình sản xuất quy mô lớn, đạt chuẩn VietGAP, GloBalGAP, hữu cơ. Tăng cường giám sát, kiểm tra, đôn đốc hoàn thành các công trình hạ tầng sản xuất nông nghiệp trong kế hoạch; đồng thời rà soát, bổ sung quy hoạch hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp, ứng phó biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục hỗ trợ nông dân liên kết tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp; từng bước mở rộng diện tích, quy mô sang các loại cây trồng khác. Tập trung chỉ đạo thực hiện sản phẩm OCOP trong sản xuất nông nghiệp gắn với du lịch sinh thái vườn nhằm từng bước nâng cao giá trị các mặt hàng nông sản của địa phương.

Chỉ đạo sản xuất lúa Hè Thu và Thu Đông năm 2021 đạt 26.254 ha, phần đầu sản lượng lương thực đạt 144.087 tấn, lũy kế cả năm đạt 363.549 tấn; triển khai kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân 2021-2022. Duy trì và phát triển diện tích cây khóm, tiếp tục mở rộng diện tích cây ăn trái trên các vùng đất chuyển đổi sản xuất tại xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, Vĩnh Hòa Hưng Bắc; tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền chuyển đổi diện tích mía sang các cây trồng khác có giá trị; chỉ đạo sản xuất theo hướng tập trung chuyên canh để phát triển thâm canh, sử dụng chế phẩm sinh học để nâng cao chất lượng.

Tăng cường công tác giám sát tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, chủ động các biện pháp phòng, chống dịch bệnh; tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động tổ hợp tác, hợp tác xã và mô hình hợp tác xã kiểu mẫu theo Quyết định 445 của Thủ tướng Chính phủ.

1.2. Công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp, xây dựng cơ bản

Tranh thủ tình cho chủ trương điều chỉnh, mở rộng Cụm công nghiệp Vĩnh Hòa Hưng Nam (giai đoạn 2); tiếp tục hỗ trợ Nhà máy may Vinatex Kiên Giang, Nhà máy giày da Công ty Toàn Lộc hoạt động ổn định và mở rộng quy mô sản xuất; sớm giao đất cho công ty Hawesung xây dựng, mở rộng sản xuất tại Cụm công nghiệp Vĩnh Hòa Hưng Nam; triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn trước diễn biến phức tạp dịch bệnh covid-19 đối với công nhân ở các công ty, nhà máy trên địa bàn. Triển khai hệ thống điện chiếu sáng, điện phục vụ sản xuất theo kế hoạch²⁴

Đẩy nhanh tiến độ giải ngân các công trình xây dựng cơ bản đạt yêu cầu theo Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 22/3/2021 của UBND tỉnh và các văn bản chỉ đạo của tỉnh về kế hoạch đầu tư công năm 2021. Phấn đấu đến hết quý III/2021 tỷ lệ giải ngân đạt trên 66% và đến 31/01/2022 tỷ lệ giải ngân đạt trên 97% kế hoạch vốn. Điều chỉnh danh mục đầu tư công năm 2021, đầu tư công trung hạn 2021-2025; xây dựng danh mục và công tác chuẩn bị đầu tư năm 2022 theo kế hoạch được phê duyệt. Thực hiện tốt huy động vốn toàn xã hội đầu tư hạ tầng của huyện; tập trung chỉ đạo xây dựng giao thông nông thôn theo tiêu chí nông thôn mới, phấn đấu hoàn thành 40 km theo kế hoạch.

1.3. Thương mại-dịch vụ

Triển khai hiệu quả các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh trong bối cảnh đại dịch Covid-19. Tạo điều kiện tốt để các doanh nghiệp thực hiện Chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, bình ổn thị trường; tăng cường công tác phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại; đảm bảo vừa phát triển thương mại-dịch vụ vừa đảm bảo an toàn trong điều kiện dịch covid. Tiếp tục tăng cường việc quản lý sắp xếp tạo điều kiện thuận lợi trong mua bán trao đổi hàng hóa cho các tiểu thương hộ kinh doanh. Đôn đốc tiến độ xây dựng phương án mở rộng khu dân cư và chợ Vĩnh Tuy; sửa chữa chợ nhà lồng nông sản Trung tâm thương mại Gò Quao.

Phát triển các dịch vụ ngân hàng; bưu chính viễn thông, dịch vụ internet; dịch vụ vận tải, khai thác các tuyến vận chuyển hành khách cố định. Tiếp tục mời gọi nhà đầu tư tuyến xe buýt Rạch Giá - Gò Quao - Vị Thanh; hoàn thành đấu giá cho thuê Bến xe khách. Tăng cường kiểm tra quản lý an toàn bến bãi và hoàn thành quy hoạch bổ sung các bến lên hàng tập trung. Tổ chức tốt việc đăng ký, đăng kiểm các phương tiện giao thông.

²⁴ Triển khai điện chiếu sáng đoạn thị trấn -Thủy Liễu; thị trấn-Đầu lộ Vĩnh Thắng; đôn đốc tiến độ lắp đặt bổ sung hệ thống chiếu sáng công cộng các chợ xã, sửa chữa một số đèn tuyến quốc lộ; công trình phát triển lưới điện vùng lôm và lưới điện phục vụ bơm tát nông nghiệp tại các xã, thị trấn.

1.4. Về tài chính-tín dụng

Rà soát, tập trung chỉ đạo thu ngân sách, nhất là các khoản thu đạt thấp và khai thác các nguồn bù đắp dự kiến hụt thu. Quản lý, khai thác tốt các nguồn thu, chống thất thu; thực hiện tốt chính sách ưu đãi về thuế; giảm, giãn thuế cho doanh nghiệp bị ảnh hưởng dịch Covid-19 theo chỉ đạo của Chính phủ nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp ổn định và mở rộng quy mô sản xuất; phối hợp thực hiện tốt công tác ủy nhiệm thu qua bưu điện. Tăng cường công tác kiểm soát chi qua Kho bạc; rà soát các khoản chi chưa cần thiết, tiết kiệm chi thường xuyên để đảm bảo cân đối ngân sách trước tình hình dịch Covid-19 và hụt thu ngân sách. Chỉ đạo kiểm tra và công tác tự kiểm tra sử dụng ngân sách các đơn vị nhằm kịp thời chấn chỉnh công tác quản lý, sử dụng và thanh quyết toán ngân sách; chuẩn bị công tác quyết toán ngân sách niên độ 2020 trình Hội đồng nhân dân. Xây dựng dự toán năm 2022 và giai đoạn ổn định 2022-2025.

Đẩy mạnh huy động các nguồn vốn tại địa phương và các nguồn vốn của Trung ương, kịp thời giải ngân các nguồn vốn nhằm đáp ứng nhu cầu về vốn phục vụ phát triển kinh tế-xã hội. Chỉ đạo Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội phối hợp với các ngành nhận ủy thác và các xã thực hiện tốt công tác thu hồi nợ đến hạn, lãi quá hạn; triển khai gói vốn ủy thác từ ngân sách cho chương trình giảm nghèo.

1.5. Quản lý tài nguyên-môi trường và khoa học công nghệ: Hoàn thành quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030, kế hoạch sử dụng đất năm đầu 2022. Phối hợp đơn vị lập cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn huyện triển khai thực hiện giai đoạn 2 của dự án đo đạc, thành lập bản đồ địa chính. Hoàn thành hồ sơ đấu giá các lô đất khi có chủ trương, phối hợp tốt trong việc giao đất cho các nhà đầu tư trên địa bàn huyện. Triển khai bồi thường các dự án đầu tư - xây dựng có thu hồi đất đúng theo quy định; thực hiện tốt việc chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cấp mới, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên khoáng sản, vệ sinh môi trường, mạnh dạn xử lý các tổ chức, cá nhân thực hiện không đúng các quy định của pháp luật về khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường. Phối hợp với các đoàn thể, UBND các xã, thị trấn tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các mô hình thu gom, phân loại, xử lý rác thải. Đôn đốc các xã, thị trấn ra quân vệ sinh, tạo cảnh quan môi trường hàng tháng, từng bước tác động làm chuyển biến ý thức người dân.

2. Lĩnh vực văn hóa-xã hội

2.1. Lĩnh vực giáo dục-đào tạo: Chuẩn bị tốt các điều kiện phục vụ cho năm học 2021-2022; tập trung huy động học sinh đến trường đạt kế hoạch trong tình hình dịch bệnh. Duy trì kết quả phổ cập các cấp. Tích cực, chủ động lồng ghép nhiều nguồn vốn tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo ở các cấp học theo hướng chuẩn hóa và hiện đại; trong đó ưu tiên đầu tư xây dựng hệ thống trường đạt chuẩn quốc gia. Cùng cố, sắp xếp ổn định tổ chức cán bộ ngành giáo dục; đẩy mạnh công tác xã hội hóa trên lĩnh vực giáo dục, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội khuyến học các cấp và Trung tâm học tập cộng đồng xã, thị trấn.

2.2. Lĩnh vực y tế, dân số-kế hoạch hóa gia đình

Tăng cường tuyên truyền, thực hiện tốt các giải pháp phòng chống dịch Covid-19 và kiểm soát chặt chẽ tình hình trên địa bàn huyện. Triển khai các giải pháp chốt, chặn trên các tuyến giao thông chính vào địa bàn huyện, tỉnh theo quy định; hướng dẫn quy trình, kiến thức y tế cho thân nhân và đối tượng thực hiện cách ly tại nhà đảm bảo an toàn.

Tiếp tục nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, giáo dục y đức trong đội ngũ y, bác sĩ. Chủ động phòng ngừa và ngăn chặn dịch bệnh kịp thời; triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu y tế quốc gia, chương trình phòng chống chống trẻ em suy dinh dưỡng; Tăng cường công tác quản lý nhà nước và kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm.

Tích cực tuyên truyền thực hiện tốt công tác bảo hiểm y tế tự nguyện, phấn đấu tỷ lệ dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 90% trở lên theo nghị quyết đề ra. Triển khai thực hiện tốt các chương trình dân số-kế hoạch hóa gia đình nhằm đạt chỉ tiêu giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên và giảm tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 10,5%.

2.3. Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, gia đình, thông tin truyền thanh

Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các tiêu chí xây dựng thị trấn Gò Quao đạt chuẩn đô thị loại IV. Tuyên truyền và tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục-thể thao nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn; thực hiện có hiệu quả các hoạt động gia đình và phòng chống bạo lực gia đình trên địa bàn huyện; tăng cường quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa, quảng cáo thông tin, thể dục thể thao. Chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức Ngày hội Văn hóa-Thể thao và Du lịch đồng bào Khmer tỉnh Kiên Giang năm 2021; Đại hội thể dục- thể thao 2 cấp năm 2021-2022.

Triển khai kế hoạch nâng cao chất lượng các danh hiệu đạt chuẩn văn hóa giai đoạn 2021-2025. Trong đó, tập trung nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới, xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp của từng hộ gia đình. Xây dựng và nâng chất lượng các danh hiệu gia đình, ấp, khu phố, cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa, xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới theo kế hoạch; đôn đốc, kiểm tra tiến độ sửa chữa các trung tâm văn hóa xã.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước; nâng cao chất lượng tin, bài Trang thông tin điện tử huyện.

2.4. Công tác lao động việc làm, chính sách xã hội: Tiếp tục thực hiện tốt công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho lao động nông thôn qua liên kết với doanh nghiệp, thị trường lao động, phấn đấu mở 24/24 lớp đào tạo nghề, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 51,12% trở lên. Thực hiện tốt các chính sách trợ giúp xã hội, các đối tượng yếu thế trong xã hội, ưu đãi đối với người có công; thực hiện kịp thời Nghị quyết 68/2021/NQ-CP về hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động khó khăn do đại dịch Covid-19. Tập trung

nguồn lực để tiếp tục triển khai có hiệu quả việc xây dựng, sửa chữa nhà ở cho các đối tượng chính sách. Thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững; tiếp tục triển khai hỗ trợ vốn vay, nhà ở cho hộ nghèo; các dự án hỗ trợ sản xuất; xây dựng giao thông nông thôn, cầu nông thôn ở 5 ấp đặc biệt khó khăn. Phấn đấu cuối năm 2021 giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 0,5 - 1% theo kế hoạch.

2.5. Công tác tôn giáo, dân tộc: Tăng cường quản lý nhà nước về tôn giáo, hướng dẫn các cơ sở tôn giáo đăng ký hoạt động thường niên theo quy định. Tiếp tục hợp với các ngành có liên quan tổ chức triển khai thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc. Tổ chức tốt lễ Sene- Đôn-Ta của đồng bào dân tộc Khmer.

3. Lĩnh vực quốc phòng-an ninh, giải quyết khiếu nại-tổ cáo, tư pháp

Tiếp tục xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội. Thường xuyên bổ sung kế hoạch sẵn sàng chiến đấu, chủ động khi có tình huống xảy ra trên địa bàn; phối hợp thường xuyên với lực lượng công an để thực hiện nghiêm Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ trong tuần tra truy quét giữ vững an ninh chính trị-trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Thực hiện tốt công tác diễn tập khu vực phòng thủ huyện Gò Quao năm 2021; chỉ đạo xã Định An, Thới Quản diễn tập đạt kết quả, đảm bảo an toàn; tổ chức thành công “Tết Quân –Dân” năm 2021. Chỉ đạo công tác tuyển quân năm 2022 đạt chỉ tiêu kế hoạch và thực hiện đúng quy trình xét tuyển; thực hiện tốt công tác giáo dục kiến thức quốc phòng cho các đối tượng.

Tăng cường công tác phòng chống thiên tai mùa mưa; thực hiện tốt công tác quản lý đối tượng trên địa bàn, mở các đợt cao điểm tấn công, truy quét các loại tội phạm và tệ nạn xã hội nhất là các địa bàn trọng điểm; nâng cao chất lượng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc và nhân rộng các mô hình phòng chống tội phạm hiệu quả tiêu biểu. Tiếp tục nâng chất lượng hoạt động tố tụng hình sự, tố tụng dân sự, tố tụng hành chính, tố tụng kinh tế, tố tụng lao động, tố tụng môi trường, tố tụng đất đai, tố tụng thương mại và tố tụng lao động. Tiếp tục nâng chất lượng hoạt động tố tụng hình sự, tố tụng dân sự, tố tụng hành chính, tố tụng kinh tế, tố tụng lao động, tố tụng môi trường, tố tụng đất đai, tố tụng thương mại và tố tụng lao động. Tăng cường các biện pháp đảm bảo an ninh trật tự, trật tự an toàn giao thông; nâng cao ý thức phòng cháy, chữa cháy; thực hiện tốt công tác tăng cường công an chính quy về các xã, thị trấn. Đảm bảo an ninh trật tự các địa bàn trọng điểm như: khu vực đồng bào dân tộc, tôn giáo; khu phát triển kinh tế; cơ quan đảng, nhà nước.

Tiếp tục thực hiện quy trình chỉnh sửa, phúc tra thông tin về công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; cấp căn cước công dân gắn chip điện tử. Triển khai, thực hiện nghiêm Luật An ninh mạng.

Duy trì tiếp dân thường và định kỳ, tăng cường công tác đối thoại trước khi ban hành quyết định giải quyết, tập trung giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, nhất là các vụ khiếu nại đông người kéo dài, các vụ phức tạp, chỉ đạo thực hiện nghiêm các quyết định có hiệu lực pháp luật; tổ chức thực hiện các cuộc thanh tra theo kế hoạch. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý miễn phí; công tác hòa giải cơ sở.



4. Xây dựng chính quyền, cải cách hành chính

Thực hiện có hiệu quả các kế hoạch chuyên đề thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII. Phối hợp với Hội đồng nhân dân chuẩn bị tốt nội dung đề thông qua các kỳ họp theo luật định. Chỉ đạo các ngành, UBND các xã, thị trấn tiếp tục nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành; kịp thời kiện toàn quy chế làm việc, thông báo phân công cán bộ, công chức, viên chức sau bầu cử; giáo dục cán bộ, công chức, viên chức nêu cao tinh thần trách nhiệm, nâng cao hiệu quả, chất lượng công việc được giao; tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ. Triển khai đề án sáp nhập Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp thuộc UBND huyện. Chỉ đạo sắp xếp lại bộ máy cán bộ chính quyền các cấp sau bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

Thực hiện tốt “Năm dân vận chính quyền”; tăng cường đơn giản hóa, công khai, minh bạch mọi thủ tục hành chính tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp; triển khai thực hiện tốt các dịch vụ công trực tuyến. Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh và chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn huyện.

5. Xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân về chủ trương xây dựng nông thôn mới; quán triệt phương châm: “Tuyên truyền đến đâu thực hiện đến đó”. Tiếp tục thực hiện các tiêu chí Nông thôn mới nâng cao.

Tiếp tục chỉ đạo tổ chức phát động phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới ưu tiên tuyên truyền về: xây dựng cảnh quang môi trường, xử lý chất thải rác thải, tuyến đường kiểu mẫu, thi đua sản xuất, giảm nghèo, vận động tham gia bảo hiểm y tế toàn dân. Chỉ đạo thực hiện kế hoạch nông thôn mới nâng cao đối với xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, Vĩnh Phước B, Định Hòa. Các xã còn lại thường xuyên tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng 19 tiêu chí.

Căn cứ Chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2021, UBND huyện yêu cầu các ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn theo chức năng nhiệm vụ của ngành mình, cụ thể hóa và triển khai thực hiện./.

Nơi nhận: *W*

- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch - Đầu tư;
- Cục Thống kê tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Thành viên UBND huyện;
- Các ban ngành cấp huyện;
- LĐVP, CVNC;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Lê Kim Khoa

Người ký: Ủy ban nhân dân huyện Gò Quao
Email: goquao@kiengiang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Kiên Giang
Thời gian ký: 22.07.2021 15:59:32 +07:00

BIỂU SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU TỔNG HỢP KINH TẾ - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG 6 THÁNG NĂM 2021

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Thực hiện 6 tháng 2020	Năm 2021			So sánh %			
					Kế hoạch	Thực hiện 6 tháng	Ước cả năm	9=7/6	10=7/5	11=8/6	12=8/4
1	2	3	4	5	6	7	8				
I	CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ										
1	Giá trị sản xuất										
1.1	Giá trị sản xuất (giá 2010)	Triệu đồng	6,229,240	3,342,262	6,688,825	3,582,866	6,763,325	53.56	107.20	101.11	108.57
	- Nông, lâm, thủy sản	"	4,541,737	2,482,903	4,698,645	2,548,750	4,755,145	54.24	102.65	101.20	104.70
	- Công nghiệp	"	878,109	449,150	1,085,053	553,824	1,095,053	51.04	123.30	100.92	124.71
	- Xây dựng	"	809,394	410,209	905,127	480,292	913,127	53.06	117.08	100.88	112.82
1.2	Giá trị sản xuất (thực tế)	Triệu đồng	9,431,377	5,067,295	10,008,134	5,504,580	10,307,962	55.00	108.63	103.00	109.29
	- Nông, lâm, thủy sản	"	7,160,121	3,889,541	7,270,055	4,073,727	7,539,666	56.03	104.74	103.71	105.30
	- Công nghiệp	"	1,185,256	628,054	1,521,679	780,621	1,536,896	51.30	124.29	101.00	129.67
	- Xây dựng	"	1,086,000	549,700	1,216,400	650,232	1,231,400	53.46	118.29	101.23	113.39
2	- Tổng mức bán lẻ hàng hóa	"	3,619,805	1,519,767	3,864,336	1,955,354	3,902,979	50.60	128.66	101.00	107.82
3	- Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống	"	2,310,752	1,213,841	2,487,136	1,210,380	2,453,454	48.67	99.71	98.65	106.18
4	Sản lượng lúa	Tấn	343,476	204,223	344,596	219,462	363,549	63.69	107.46	105.50	105.84
5	Sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản	Tấn	16,785	7,574	16,795	8,074	17,250	48.07	106.60	102.71	102.77
6	Thu ngân sách nhà nước địa phương	Triệu đồng	38,450	18,632	40,600	23,237	41,254	57.23	124.72	101.61	107.29
7	Chi ngân sách địa phương	Triệu đồng	570,482	274,769	454,349	281,375	567,224	61.93	102.40	124.84	99.43
8	Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn	Triệu đồng	1,112,000	557,700	1,446,000	773,032	1,461,000	53.46	138.61	101.04	131.38
9	Xây dựng GTNT	Km	76.00	32	40	36	41	90.00	112.50	102.50	53.95
9.1	Đường liên ấp	km	96.15	95.00	17	12	17	70.59	12.63	100.00	17.68
9.2	Đường liên xóm	km	91.08	89.00	23	24	24	104.35	26.97	104.35	26.35
II	CHỈ TIÊU VỀ XÃ HỘI-MÔI TRƯỜNG										
10	Dân số trung bình	1000 người									
10.1	- Tốc độ tăng dân số tự nhiên	%	11.13		9.39		11.12	0.00		118.42	99.91
11	Đạt chuẩn văn hóa	%									
11.1	Hệ đạt chuẩn văn hóa	%	94.00		94.00		94.00	0.00		100.00	100.00
11.2	Áp đạt chuẩn văn hóa	%	96.00		95.00		95.00	0.00		100.00	98.96
11.3	Đơn vị đạt chuẩn văn hóa	%	97.60		97.50		97.50	0.00		100.00	99.90

ỦY BAN NHÂN DÂN

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Thực hiện 6 tháng 2020	Năm 2021			So sánh %			
					Kế hoạch	Thực hiện 6 tháng	Ước cả năm	9=7/6	10=7/5	11=8/6	12=8/4
1	2	3	4	5	6	7	8				
11.4	Xã văn hóa	xã	10.00		10.00		10.00	0.00		100.00	100.00
12	Tỷ lệ tham gia BHYT	%	89.03	80.80	90.00	88.71	90.00	98.57	109.79	100.00	101.09
13	Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng	%	10.90		10.50		10.50	0.00		100.00	96.33
14	Huy động học sinh										
14.1	6-14 tuổi	%	98.97	99.09	99.25		99.00	0.00	0.00	99.75	100.03
14.2	Trẻ 5 tuổi	%	98.93	98.59	99.00		98.00	0.00	0.00	98.99	99.06
14.3	Trường đạt chuẩn quốc gia	Trường	2		2	0	2	0.00		100.00	100.00
15	Đào tạo nghề; việc làm										
15.1	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	49.17	46.91	51.08	50.59	51.12	99.04	107.84	100.08	103.97
15.3	Giải quyết việc làm	người	3.791	2.933	3.000	2.877	3.991	95.90	98.09	133.03	105.28
15.3	Mở lớp dạy nghề	lớp	21	10	24	7	22	29.17	70.00	91.67	104.76
16	Tỷ lệ hộ nghèo hiện tại	%	3.40	4.94	2.56		2.40	0.00	0.00	93.75	70.59
16.1	Tỷ lệ giảm nghèo theo tiêu chí mới	%	1.54		0.33		0.33				21.43
17	Tỷ lệ sử dụng điện										
17.1	Tỷ lệ hộ sử dụng điện	%									
17.2	Tỷ lệ sử dụng điện an toàn	%	99.01	99.01	99.02	99.02	99.02	100.00	100.01	100.00	100.01
18	Tỷ lệ sử dụng nước hợp vệ sinh	%	98.31		98.60	98.50	98.60	99.90		100.00	100.29
19	Xã đạt nông thôn mới	%	9.00	8.00	10.00		10.00	0.00	0.00	100.00	111.11
20	Quốc phòng										
20.1	Tuyên quân	Người	145	145	159	159	159	100.00	109.66	100.00	109.66
20.2	Huấn luyện	Lớp	6	6	6	3	6	50.00	50.00	100.00	100.00
20.3	Diễn tập	Xã	2	2	2		2	0.00	0.00	100.00	100.00
21	An ninh										
21.1	Tai nạn giao thông	Vụ	7	5		5			0.00		0.00
21.2	Trật tự xã hội	Vụ	52	23		37			14.00		0.00

